

Số: 23/2016/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017- 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 4822/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017- 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017- 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

2. Áp dụng cơ chế giá dịch vụ đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, phân tăng thu và tiết kiệm chi hàng năm (nếu có) thực hiện theo khoản 2, Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

4. Định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017- 2020. Các năm tiếp theo trong thời kỳ

ổn định, định mức chi thường xuyên các lĩnh vực sẽ được điều chỉnh tăng thêm tùy theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế các nghị quyết dưới đây của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu thời kỳ ổn định 2011-2015 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011;

- Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia khoản thu theo Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010;

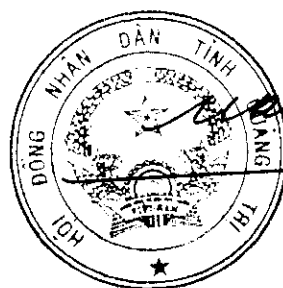
- Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 về việc sửa đổi một số khoản thu, sửa đổi, bổ sung đối tượng và tỷ lệ phân chia các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010, Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011;

- Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung đối tượng thu, tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thuế Giá trị gia tăng các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010./

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ KHĐT;
- TV Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Viện KSND, TAND tỉnh;
- VPTU, VPHĐND tỉnh, VPUBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 876

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng



QUY ĐỊNH

Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017- 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 23/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI, TỶ LỆ PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU THỜI KỲ ỔN ĐỊNH 2017- 2020

1. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu

1.1. Các khoản thu được hưởng 100%

ST T	Tên các khoản thu	Dự kiến giai đoạn 2017-2020		
		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp: - Thuế sử dụng đất NN thu từ hộ gia đình - Thuế sử dụng đất NN thu từ các đối tượng còn lại (Các nông trường, các HTX...)	100%		100%
3	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước hàng năm và thu tiền một lần (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; Thu tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý). - Thu tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất hàng năm và thu tiền một lần)	100%	100%	
4	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; Thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của			

	NSDP tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý: - Tài sản cấp tỉnh quản lý - Tài sản huyện, xã quản lý	100%	100%	
5	Các khoản thu hồi vốn của NSDP đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu	100%		
6	Thu huy động Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh	100%		
7	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật; Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo quy định (<i>Không kể lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ</i>): - Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp huyện quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp xã quản lý và tổ chức thu	100%	100%	100%
8	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng): - Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp huyện quản lý và tổ chức thu	100%	100%	
9	Thuế bảo vệ môi trường (<i>trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>)	100%		
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			100%
11	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật: - Cấp tỉnh huy động - Cấp huyện huy động - Cấp xã huy động	100%	100%	100%

12	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước: - Đóng góp cho cấp tỉnh - Đóng góp cho cấp huyện - Đóng góp cho cấp xã	100%	100%	100%
13	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu: - Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện - Các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện - Các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện	100%	100%	100%
14	Thu kết dư - Ngân sách cấp tỉnh - Ngân sách cấp huyện - Ngân sách cấp xã	100%	100%	100%
15	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên - Bổ sung từ ngân sách trung ương - Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh - Bổ sung từ ngân sách cấp huyện	100%	100%	100%
16	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau: - Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh - Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện - Chuyển nguồn ngân sách cấp xã	100%	100%	100%
17	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài: - Viện trợ cho cấp tỉnh - Viện trợ cho cấp huyện - Viện trợ cho cấp xã	100%	100%	100%
18	Tiền đền bù thiệt hại đất theo chế độ quy định: - Đất do tỉnh quản lý - Đất do huyện quản lý - Đất do xã quản lý	100%	100%	100%
19	Các khoản thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật: - Cấp tỉnh quản lý - Cấp huyện quản lý - Cấp xã quản lý	100%	100%	100%
20	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi chi phí theo quy định của pháp luật: - Cơ quan cấp tỉnh xử lý:	100%		

	- Cơ quan cấp huyện xử lý:		100%	
21	Tiền sử dụng khu vực biển đổi với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương	100%		
22	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa		100%	

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách

STT	Tên các khoản thu	Dự kiến giai đoạn 2017-2020		
		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn
1	Thuế giá trị gia tăng (Không kể thuế GTGT hàng hoá nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xổ số kiến thiết):	100%	100%	
	- Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục Thuế huyện, TP, TX quản lý thu - Thuế GTGT thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: + Thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường, thị trấn + Thu trên địa bàn xã			
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (Không kể thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết):	100%	100%	
	- Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài và DN cổ phần có vốn của NN - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục Thuế huyện, TP, TX quản lý thu			

3	<p>Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (Không kể thuế TTĐB hàng hoá nhập khẩu và thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và DN cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã - Thuế TTĐB thu từ hộ cá nhân và hộ SX, KD, dịch vụ 	100%	100%	30% 70%
4	<p>4.1. Thuế Thu nhập cá nhân (Không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xổ số kiến thiết):</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cục Thuế tỉnh quản lý thu: * Chi cục thuế huyện, TP, TX quản lý thu: <ul style="list-style-type: none"> - Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường + Thu trên các địa bàn còn lại - Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản - Thuế thu nhập từ các lĩnh vực còn lại <p>4.2. Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xổ số kiến thiết</p>	100%	100%	50% 30% 50% 100%
5	<p>Thuế tài nguyên (Không kể thuế tài nguyên thu từ các hoạt động dầu khí):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã: <ul style="list-style-type: none"> + Cục Thuế tỉnh quản lý thu: + Chi cục Thuế huyện, TP, TX quản lý thu: - Thuế tài nguyên thu từ cá nhân và hộ gia đình 	100%	100%	30% 70%
6	<p>Lệ phí môn bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước 	100%		

	- Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục thuế huyện, TP, TX quản lý thu - Thuế môn bài thu từ cá nhân và hộ SX, KD, dịch vụ: + Thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn xã, phường, thị trấn	100%	100%	70%
7	Lệ phí trước bạ: - Lệ phí trước bạ nhà, đất - Lệ phí trước bạ còn lại		30% 100%	70%
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn phường - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn		50% 30%	50% 70%
9	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: - Giấy phép cho TW cấp (phần NSĐP được hưởng) - Giấy phép do UBND tỉnh cấp	70% 70%	30% 30%	
10	Thu tiền sử dụng đất: - Tỉnh thu: - Huyện, thị xã, thành phố thu	100% 10%		90%

1.3. Quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế giá trị gia tăng (2%) các công trình xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Hạch toán vào nguồn thu ngân sách cho địa phương nơi có công trình xây dựng. Đối với công trình liên huyện thì xác định doanh thu công trình chi tiết theo từng huyện để thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng 2% và hạch toán nguồn thu ngân sách cho từng địa phương tương ứng với số doanh thu phát sinh các công trình tại địa phương.

2. Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách

STT	Nhiệm vụ chi giai đoạn 2017-2020		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Xã, phường, thị trấn
	Chi đầu tư phát triển: a) Đầu tư XDCB cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực. b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp	Chi đầu tư phát triển: a) Đầu tư XDCB cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý theo phân cấp; Chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu	Chi đầu tư phát triển: a) Đầu tư XDCB cho các chương trình, dự án do cấp xã quản lý theo phân cấp b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh

<p>1</p>	<p>cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp do tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do tỉnh quản lý;</p> <p>d) Chi đầu tư phát triển các chương trình theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;</p> <p>đ) Chi vốn đối ứng các dự án do Chính phủ quy định;</p> <p>e) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị trên địa bàn thị xã Quảng Trị và thành phố Đông Hà.</p> <p>b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>tế- xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý;</p> <p>c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.</p>
<p>2</p>	<p>Chi thường xuyên:</p> <p>a) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường; Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương; - Hoạt động của hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện 	<p>Chi thường xuyên:</p> <p>a) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải; - Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tại địa phương. - Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng do huyện quản lý; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các 	<p>Chi thường xuyên:</p> <p>a) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. - Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân. - Quản lý các công trình vệ sinh công

<p>các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải. - Triển khai kế hoạch về bảo tồn đa dạng sinh học; - Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; thống kê môi trường; xây dựng, cập nhật bộ chỉ thị môi trường; xây dựng báo cáo môi trường; - Truyền thông về bảo vệ môi trường; - Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường do UBND tỉnh quyết định thành lập; - Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có); - Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cấp tỉnh thực hiện. <p>b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông 	<p>công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông về bảo vệ môi trường; - Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường; - Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất; - Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản; - Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện quản lý. <p>b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông nội thị, giao 	<p>cộng trên địa bàn xã; hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý. Xây dựng mô hình về bảo vệ môi trường tại khu dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục, xử lý ô nhiễm sau sự cố môi trường. <p>b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nghiệp giao thông: Hoạt động bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông do
---	--	---

<p>khác; lập biển báo và các biện pháp an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;</p> <p>- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện;</p> <p>- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác do đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện;</p> <p>- Chi sự nghiệp tài nguyên: Đo đạc lập bản đồ, chỉnh lý bản đồ địa chính; trích đo bản đồ địa chính, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính; cấp giấy chuyển quyền sử dụng đất; lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; xây dựng hệ thống lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cấp tỉnh thực hiện; Điều tra cơ bản địa chất,</p>	<p>thông khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp của tỉnh;</p> <p>- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý; hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến ngư; bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp huyện thực hiện;</p> <p>- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên, cây xanh đô thị và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác do các đơn vị cấp huyện thực hiện;</p> <p>- Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập bản đồ, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, lưu trữ hồ sơ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai và các hoạt động sự nghiệp tài nguyên khác do cơ quan cấp huyện thực hiện theo phân cấp của tỉnh;</p> <p>- Điều tra cơ bản do đơn vị cấp huyện thực hiện để phục vụ yêu cầu quản lý, quy hoạch phát triển kinh tế- xã</p>	<p>cấp xã quản lý theo phân cấp của tỉnh;</p> <p>- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: + Hoạt động bảo vệ, nuôi trồng, chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành, khai thác trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; định canh, định cư và phát triển nông thôn do cấp xã quản lý thực hiện; + Hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm;</p> <p>- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng trụ sở, điện chiếu sáng, vỉa hè và thoát nước công cộng tại trung tâm xã và các đường hẻm thuộc khu dân cư; các công trình phúc lợi công cộng khác do cấp xã quản lý;</p> <p>- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp xã quản lý.</p>
---	---	--

<p>khoáng sản; khoan định vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; Lập quy hoạch tài nguyên nước; điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước; khoan định khu vực cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất; Lập danh lục ao, hồ, đầm phá không san lấp; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước...</p> <p>- Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch do cấp tỉnh quản lý;</p> <p>- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý;</p> <p>c) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hóa thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, các sự nghiệp khác do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:</p> <p>- Giáo dục phổ thông trung học, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý;</p> <p>- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi</p>	<p>hội;</p> <p>- Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch do cấp huyện quản lý;</p> <p>- Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc cấp huyện quản lý;</p> <p>c) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao và các sự nghiệp khác theo phân cấp của tỉnh:</p> <p>- Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý;</p>	<p>c) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, truyền thanh ở cấp xã:</p> <p>- Tổ chức Hội nghị giáo dục xã hàng năm, hỗ trợ các trường học trên địa bàn xã, hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ xã; Hoạt động của Trung tâm giáo dục cộng đồng;</p>
--	---	--

<p>dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các hoạt động y tế khác; - Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện; - Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác; - Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác; - Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác; - Các sự nghiệp khác do cấp tỉnh quản lý; <p>d) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quốc phòng + Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; + Xây dựng, huy động lực lượng động viên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trung tâm chính trị. Chi bồi dưỡng và đào tạo lại cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước cấp huyện, xã; - Chi công tác dân số và hỗ trợ cho các hoạt động y tế khác; bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định; - Các hoạt động thư viện, trung tâm văn hóa, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động xã hội khác thuộc cấp huyện quản lý; - Phát thanh, truyền hình, tiếp kênh truyền hình và các hoạt động thông tin khác; - Các hoạt động thể dục, thể thao cấp huyện quản lý; - Ứng dụng khoa học và công nghệ; - Các sự nghiệp khác do cấp huyện quản lý; <p>d) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp huyện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quốc phòng + Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; + Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi công tác dân số và hỗ trợ các hoạt động y tế khác; - Chi các hoạt động văn hóa, thông tin do cấp xã quản lý; - Hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở; - Ứng dụng khoa học và công nghệ; - Các sự nghiệp khác do cấp xã quản lý; <p>d) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác dân quân tự vệ; + Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ
--	--	---

<p>+ Xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ;</p> <p>+ Xây dựng và hoạt động của Bộ đội Biên phòng theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hoạt động của các đơn vị tự vệ luân phiên thoát ly sản xuất làm nghĩa vụ, thường trực chiến đấu hoặc sẵn sàng chiến đấu ở những vùng trọng điểm biên giới, hải đảo trong một số trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.</p> <p>+ Công tác tuyển quân, xây dựng phương án phòng thủ khu vực;</p> <p>+ Chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị;</p> <p>+ Đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn;</p> <p>+ Các nhiệm vụ khác về quốc phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Chính phủ;</p> <p>- An ninh và trật tự an toàn xã hội: Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;</p> <p>+ Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân</p>	<p>+ Xây dựng khu vực phòng thủ;</p> <p>+ Công tác tuyển quân;</p> <p>+ Các nhiệm vụ khác về quốc phòng do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.</p> <p>- An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Tuyên truyền, giáo dục quần chúng bảo vệ an ninh trật tự; hỗ trợ thực hiện chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự cơ sở; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở;</p>	<p>quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;</p> <p>- An ninh và trật tự an toàn xã hội:</p> <p>+ Chi tuyên truyền, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã;</p> <p>+ Chi hoạt động của Công an xã;</p> <p>+ Chi đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;</p> <p>+ Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã;</p>
--	---	--

	<p>sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Chính phủ;</p> <p>đ) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh;</p> <p>e) Hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội ở cấp tỉnh: UBMT Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;</p> <p>g) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp: Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Đảm bảo xã hội: Thực hiện các chính sách xã hội với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý: hoạt động của các Trung tâm bảo trợ xã hội; các BQL Nghĩa trang; Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện;</p> <p>i) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.</p>	<p>đ) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp huyện;</p> <p>e) Hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội ở cấp huyện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;</p> <p>g) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp: Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Đảm bảo xã hội: Thực hiện các chính sách xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói; Chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; hoạt động quản lý, điều tra thống kê hộ nghèo và giảm nghèo; lao động việc làm; chăm sóc trẻ em và các hoạt động đảm bảo xã hội khác đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý;</p> <p>i) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.</p>	<p>đ) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã;</p> <p>e) Hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội ở cấp xã: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;</p> <p>g) Chi công tác xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định; - Trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc cấp xã quản lý; - Chi chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; - Chi thăm hỏi các gia đình chính sách, cứu tế xã hội và công tác xã hội khác; <p>h) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.</p>
	Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các		

3	khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay		
4	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính		
5	Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.	
6	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau
7	Chi nộp lên ngân sách cấp trên	Chi nộp lên ngân sách cấp trên	Chi nộp lên ngân sách cấp trên
8	<p>Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, Khoản 9 Điều 9 Luật NSNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; - Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của tỉnh; - Sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh để hỗ trợ các tỉnh khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng. 	<p>Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, Khoản 9 Điều 9 Luật NSNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; - Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu cấp huyện; 	<p>Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, Khoản 9 Điều 9 Luật NSNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; - Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp xã;

II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

1. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

1.1. Cấp tỉnh

Dự toán chi quản lý hành chính của từng cơ quan được xác định gồm: Chi lương và các khoản có tính chất lương (Theo mức lương cơ sở của Chính phủ); chi thường xuyên (Định mức phân bổ x tổng số biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao); chi đặc thù (Nếu có).

Định mức phân bổ cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Dự kiến ĐM phân bổ năm 2017 (Triệu đồng/biên chế/năm)
- Dưới 10 biên chế, HĐ 68, HĐ khác	19
- Từ 10 đến dưới 20 biên chế, HĐ 68, HĐ khác	18,3
- Từ 20 đến dưới 30 biên chế, HĐ 68, HĐ khác	17,7
- Từ 30 biên chế, HĐ 68, HĐ khác trở lên	17,2

Định mức phân bổ đã bao gồm các nội dung chi sau:

- Chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan (Đã bao gồm tiền thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí, đoàn ra, đoàn vào, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu...);

- Chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm (Đã bao gồm chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện chỉ đạo, kiểm tra...);

- Kinh phí mua sắm công cụ, dụng cụ; kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản.

Định mức phân bổ không bao gồm các nội dung chi sau:

- Chi lương và các khoản có tính chất lương;

- Các khoản chi đặc thù theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; chi hoạt động của các Ban Chỉ đạo;

- Kinh phí mua sắm tài sản cố định có giá trị lớn; sửa chữa lớn, nâng cấp trụ sở theo các dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền.

* Đối với số biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao chưa có mặt (Chênh lệch giữa biên chế được giao và biên chế có mặt): Tính dự toán tiền lương bằng mức lương chuyên viên bậc 1.

* Đối với chi đảm bảo hoạt động của cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, UBND dự toán ngân sách được tính toán trên cơ sở biên chế theo định mức, ngoài ra ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi đặc thù, nhiệm vụ phát sinh hằng năm (nếu có) và thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi thực hiện.

* Sở Nội vụ có trách nhiệm thống nhất với Sở Tài chính về chỉ tiêu biên chế

của các ngành, các cơ quan được cấp có thẩm quyền giao làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch trước ngày 20/7 năm hiện hành.

* Các tổ chức chính trị- xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được áp dụng định mức phân bổ trên, trên cơ sở biên chế hiện có và các nhiệm vụ chi đặc thù của các cơ quan này để tính dự toán ngân sách. Các tổ chức chính trị- xã hội khác, tổ chức xã hội, xã hội- nghề nghiệp được ngân sách hỗ trợ kinh phí theo nhiệm vụ được tinh giao, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

1.2. Cấp huyện

Định mức phân bổ chi thường xuyên cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Dự kiến ĐM phân bổ năm 2017 (Triệu đồng/biên chế/năm)
- Các huyện đồng bằng	12
- Huyện Đakrông	14
- Huyện Hướng Hóa	14,4
- Huyện đảo Cồn Cỏ	20

Định mức phân bổ không bao gồm các nội dung:

- Chi lương và các khoản có tính chất lương thực hiện theo biên chế được giao và hệ số lương, phụ cấp thực tế của các cơ quan đến thời điểm ngày 01 tháng 10 năm hiện thời;

- Các khoản chi đặc thù theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

* Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng biên chế ít (Từ 3 người trở xuống) thì định mức phân bổ được tính thêm **3 triệu đồng/biên chế/năm**.

1.3. Cấp xã

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định số lượng, chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác, định mức phân bổ chi khác: **8 triệu đồng/biên chế/năm**.

+ Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và chi hoạt động của các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn: Hưởng chế độ phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị-xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố;

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: **4 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn;**

- Kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư cộng đồng: **5 triệu đồng/xã, phường, thị**

trần;

- Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đối với đại biểu HĐND cấp xã; chế độ hỗ trợ đối với đại biểu HĐND cấp xã theo quy định hiện hành.

1.4. Ngoài định mức trên bổ sung kinh phí cho một số cơ quan sau

a. Hoạt động của cấp ủy, HĐND, UBND cấp huyện, xã *(Theo nhiệm kỳ, đã bao gồm kinh phí thực hiện một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của huyện, thành, thị ủy theo Quy định số 13/QĐ-TU ngày 01/12/2009 của Tỉnh ủy Quảng Trị, chi hỗ trợ công tác đảng theo Quyết định 99-QĐ/TW của BCHTW và các quy định hiện hành; Kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND các cấp):*

- Cấp huyện:

+ Thành phố: **4.500 triệu đồng/năm;**

+ Huyện Đakrông, Hướng Hóa: **3.200 triệu đồng/năm;**

+ Huyện đảo: **2.000 triệu đồng/năm;**

+ Thị xã, huyện còn lại: **3.000 triệu đồng/năm;**

- Cấp xã:

* Hoạt động của Cấp ủy, UBND:

+ Thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị: 150 triệu đồng/phường, xã/năm;

+ Huyện Hướng Hóa, huyện Đakrông: 110 triệu đồng/ xã/năm;

+ Các huyện còn lại: 100 triệu đồng/xã/năm.

* Hoạt động của HĐND cấp xã: Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã đảm bảo: 4,5 triệu đồng/đại biểu/năm

b. Theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn được bổ sung thêm một phần để đảm bảo hoạt động, cụ thể:

- Huyện có dưới 9 xã: **200 triệu đồng/huyện;**

- Huyện có từ 9- 15 xã: **400 triệu đồng/huyện;**

- Huyện có trên 15 xã: **665 triệu đồng/huyện.**

2. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

- Dự toán chi sự nghiệp giáo dục đảm bảo không thấp hơn mức phân bổ của Trung ương giao;

- Định mức phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã, sở giáo dục và đào tạo căn cứ vào số biên chế được giao. Quỹ tiền lương, chi hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc, tỷ lệ tối đa 82% quỹ tiền lương và các khoản có tính chất lương (Kể cả phụ cấp đặc thù); tối thiểu 18% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục (Chi khác theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng);

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Mức kinh phí ngân sách

cấp cho hoạt động được giao ổn định trong thời kỳ ổn định 2017-2020. Từng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, tùy theo khả năng cân đối ngân sách, HĐND tỉnh quyết định tăng theo tỷ lệ phù hợp.

- Chi sự nghiệp giáo dục cấp xã (bao gồm hoạt động của Trung tâm hoạt động cộng đồng và chế độ phụ cấp của cán bộ làm công tác quản lý Trung tâm học tập cộng đồng), cụ thể:

+ Thành phố Đông Hà: 60 triệu đồng/xã, phường/năm.

+ Các huyện còn lại: 50 triệu đồng/xã, phường, thị trấn

3. Định mức phân bổ dự toán chi các đơn vị sự nghiệp công lập:

Trong thời gian các nghị định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực chưa ban hành, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định hiện hành. Phân bổ chi thường xuyên các lĩnh vực chi sự nghiệp theo nguyên tắc:

- Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đẩy nhanh việc giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy việc tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo đúng lộ trình đã đề ra.

3.1 Định mức phân bổ chi bộ máy các tổ chức, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

Chỉ áp dụng trong thời gian cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực chưa được ban hành, các đơn vị sự nghiệp công chưa áp dụng cơ chế giá dịch vụ. Trên cơ sở lộ trình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, giao UBND tỉnh thực hiện phân bổ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập khi giao quyền tự chủ và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

(Các đơn vị sự nghiệp ngành y tế thuộc hệ điều trị, y tế tuyến xã và dân số xã; Các Trường Cao đẳng, Trung cấp không áp dụng định mức phân bổ chi bộ máy như quy định dưới đây).

Định mức phân bổ (Không bao gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương) tính trên chỉ tiêu biên chế (Gồm cả hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, hợp đồng khác) được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Dự kiến ĐM phân bổ năm 2017 (Triệu đồng/biên chế/năm)
-----------------	--

- Dưới 10 biên chế, HĐ 68, HĐ khác	14
- Từ 10 đến dưới 20 biên chế, HĐ 68, HĐ khác	13,4
- Từ 20 đến dưới 30 biên chế, HĐ 68, HĐ khác	12,8
- Từ 30 biên chế, HĐ 68, HĐ khác trở lên	12,4

3.2. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, văn hoá thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao

3.2.1. Cấp tỉnh

3.2.1.1. Sự nghiệp y tế:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến ĐM phân bổ năm 2017
I. Hệ điều trị		
- Dưới 100 giường bệnh	Tr. đồng/giường bệnh/năm	6
- Từ 100 giường bệnh- dưới 200 giường bệnh	Tr. đồng/giường bệnh/năm	5
- Từ 200 giường bệnh- dưới 500 giường bệnh	Tr. đồng/giường bệnh/năm	4
- Từ 500 giường bệnh trở lên	Tr. đồng/giường bệnh/năm	3
- Trung tâm Quân dân y huyện Đảo Cồn Cỏ	Tr. đồng/giường bệnh/năm	10
II. Y tế tuyến xã	Tr.đồng/trạm y tế/năm	30
III. Cán bộ dân số xã	Tr.đồng/trạm dân số/năm	7,5

(Riêng Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị áp dụng định mức phân bổ theo quy định tại mục 3.1 quy định này).

3.2.1.2. Chi bộ máy của các đơn vị sự nghiệp còn lại: Được áp dụng theo định mức phân bổ tại mục 3.1 quy định này và thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên nguyên tắc xác định tổng dự toán thu- chi của đơn vị theo chế độ;

Chi thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trên cơ sở chính sách chế độ hiện hành và khả năng ngân sách.

- Mức kinh phí ngân sách bố trí chi thường xuyên hàng năm cho các đơn vị trên cơ sở yêu cầu các đơn vị phấn đấu nâng mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu của mình để dành nguồn ưu tiên bố trí cho những đơn vị có nguồn thu hạn chế,

hoạt động chủ yếu bằng nguồn ngân sách nhà nước;

- Kinh phí hoạt động sự nghiệp được tính toán căn cứ nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương được HĐND tỉnh quyết định trong phương án phân bổ ngân sách tỉnh;

- Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập các đơn vị sự nghiệp mới hoặc mở rộng quy mô, nội dung hoạt động: Căn cứ Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở quy mô, khả năng thu, mức chi và nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, các cơ quan liên quan sẽ thảo luận để xác định kinh phí tăng thêm (Trong kỳ thảo luận dự toán ngân sách hàng năm) để trình HĐND tỉnh quyết định;

- Các Sở chuyên ngành có trách nhiệm ban hành hệ thống định mức phân bổ chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, đảm bảo phân bổ khớp đúng về tổng mức, phù hợp với đặc điểm thực tế và nguồn thu của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm công khai, minh bạch và theo đúng các quy định của pháp luật.

3.2.2. Cấp huyện, xã

Định mức quy định tại điểm 1.2, mục 1 được áp dụng cho cả chi thường xuyên hoạt động bộ máy hành chính của các đơn vị văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình, dân số do cấp huyện quản lý. Riêng kinh phí sự nghiệp theo định mức sau:

Sự nghiệp văn hoá thông tin	Định mức năm 2017
* Phân bổ theo địa bàn hành chính:	
- Cấp huyện + Thành phố + Các huyện, thị xã	375 triệu đồng/thành phố/năm 300 triệu đồng/huyện, thị xã/năm
- Cấp xã	
+ Xã, thị trấn	Bình quân 13,3 triệu đồng/xã, thị trấn/năm
+ Phường	Bình quân 16 triệu đồng/phường/năm
* Bổ sung cho đội thông tin lưu động	
- Huyện miền núi	150 triệu đồng/đội thông tin lưu động
- Huyện, thành phố, thị xã còn lại	93 triệu đồng/đội thông tin lưu động
* Kinh phí cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư - Khu dân cư - Đối với các xã thuộc vùng khó khăn	3 triệu đồng/khu dân cư/năm 5 triệu đồng/KDC xã vùng khó/năm

Định mức phân bổ trên chưa bao gồm kinh phí cho các hoạt động văn hoá đặc thù, bảo tồn, bảo tàng vật thể, phi vật thể, hoạt động văn hoá dân gian.

	Định mức năm 2017
Sự nghiệp thể dục thể thao	
- Cấp huyện	200 triệu đồng/ huyện /năm
- Huyện đảo Côn Cỏ	150 triệu đồng/ huyện /năm
- Cấp xã	
+ Xã, thị trấn	Bình quân 10,6 triệu đồng/xã, thị trấn/năm
+ Phường	Bình quân 13,3 triệu đồng/phường/năm
	Định mức năm 2017
Sự nghiệp phát thanh truyền hình	
- Phân bổ theo đơn vị đài huyện	
+ Hướng hoá, Đakrông	200 triệu đồng/ huyện /năm
+ Huyện đảo Côn Cỏ	200 triệu đồng/huyện/năm
+ Các huyện còn lại	133 triệu đồng/huyện/năm
- Phân bổ theo trạm phát lại vùng cao, hải đảo	200 triệu đồng/huyện/năm
	Định mức năm 2017
Sự nghiệp dân số	
- Hoạt động dân số các huyện	50 triệu đồng/huyện/năm

4. Định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo

4.1. Cấp tỉnh:

Tính định mức theo chỉ tiêu số học sinh, sinh viên được cấp thâm quyền giao (chỉ tiêu đào tạo do ngân sách nhà nước đảm bảo), cụ thể:

Lĩnh vực	Tiêu chí phân bổ	Định mức năm 2017
- Trường Cao đẳng sư phạm	Tr. đồng/sinh viên/năm	
+ Hệ cao đẳng		3,5
+ Hệ trung cấp		3,0
- Trường Trung cấp nghề	Tr. đồng/sinh viên/năm	4,0
- Trường Trung cấp nông nghiệp	Tr. đồng/sinh viên/năm	3,0
- Trường Cao đẳng y tế	Tr. đồng/sinh viên/năm	
+ Hệ cao đẳng		3,5
+ Hệ trung cấp		3,0

Định mức trên bao gồm chi phục vụ cho dạy và học tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp do tỉnh quản lý (không bao gồm tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương);

- Đào tạo nghề căn cứ khả năng ngân sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, đề án được phê duyệt để bố trí ngân sách hàng năm;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức: hàng năm bố trí theo khả năng của ngân sách;

- Chương trình đào tạo cán bộ khác bố trí theo từng đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và ngân sách Trung ương bổ sung hàng năm.

4.2. Cấp huyện

- Chi hoạt động bộ máy được áp dụng theo định mức quy định tại mục 1.2;

- Chi cho đào tạo và đào tạo lại: **530 triệu đồng/huyện, thị xã, thành phố;**

5. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Phân bổ đảm bảo không thấp hơn mức giao của Trung ương;

6. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội

6.1. Cấp tỉnh

- Chi bộ máy của các đơn vị thuộc sự nghiệp đảm bảo xã hội được áp dụng định mức quy định tại điểm 3.1 mục 3;

- Căn cứ vào các chế độ, chính sách, định mức của Trung ương, địa phương ban hành và khả năng của ngân sách địa phương để cân đối đảm bảo chi sự nghiệp đảm bảo xã hội của ngành Lao động, Thương binh & xã hội;

6.2. Cấp huyện

- Chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Kinh phí thực hiện các chương trình an sinh và mục tiêu xã hội khác của tỉnh bố trí theo nhiệm vụ được giao, phù hợp khả năng của ngân sách địa phương;

- Chi hoạt động cứu trợ xã hội: **400 triệu đồng/huyện/năm;** Riêng huyện đảo Côn Cỏ: **100 triệu đồng/năm.**

Định mức trên đã bao gồm: Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; hỗ trợ cộng đồng dân cư khắc phục hậu quả thiên tai, cứu trợ xã hội.

- Chi hoạt động điều tra hộ nghèo, cung cầu lao động...: **100 triệu đồng/huyện/năm.**

- Chi chăm sóc các nghĩa trang liệt sỹ: **30 triệu đồng/nghĩa trang liệt sỹ huyện.**

Định mức trên chưa bao gồm chi hỗ trợ cơ sở vật chất cho các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực đặc thù như: Trung tâm bảo trợ trẻ em tàn tật, khuyết tật, trẻ mồ côi; chi hỗ trợ khắc phục thiên tai trên diện rộng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách huyện.

6.3. Cấp xã

- Chi chế độ trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo quy định hiện hành;

- Chi hoạt động cứu trợ xã hội: Bình quân **16 triệu đồng/xã/năm;**

- Chi chăm sóc các nghĩa trang liệt sỹ xã, phường, thị trấn: 20 triệu đồng/nghĩa trang liệt sỹ xã.

7. Định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh

7.1. Cấp tỉnh

Căn cứ khả năng ngân sách để cân đối thực hiện các chế độ chính sách trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh được phân cấp cho ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN và Nghị định 10/2004/NĐ-CP ngày 07/01/2004 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ và Nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ.

7.2. Cấp huyện

* Phân bổ theo địa bàn hành chính xã trên địa bàn:

- Chi quốc phòng: **50 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; 100 triệu đồng/phường;**
- Chi an ninh: **24 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; 90 triệu đồng/phường/năm.**

* Phân bổ theo tính chất đặc thù:

- Huyện có xã biên giới:

- + Chi quốc phòng: **50 triệu đồng/xã biên giới/năm;**
- + Chi an ninh: **38 triệu đồng/xã biên giới/năm.**

- Huyện đảo (Không có đơn vị hành chính cấp xã):

- + Chi quốc phòng: **1.600 triệu đồng;**
- + Chi an ninh: **600 triệu đồng.**

* Ngoài ra phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Huyện, thị xã, thành phố có dưới 10 xã, phường, thị trấn:

- + Chi quốc phòng: 300 triệu đồng/huyện, thị xã, thành phố.
- + Chi an ninh: 100 triệu đồng/huyện, thị xã, thành phố.

- Chi hoạt động của tiểu đội dân quân thường trực: 800 triệu đồng/01 tiểu đội.

- Chi hoạt động của Trung đội dân quân biển: 100 triệu đồng/Trung đội.

7.3. Cấp xã

- Chi quốc phòng: **200 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; 250 triệu đồng/phường.** Đối với các xã biên giới giáp Lào được phân bổ thêm 130 triệu đồng/xã/năm;

- Chi an ninh: **25 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; 50 triệu đồng/phường/năm.** Đối với các xã biên giới tiếp giáp nước CHDCND Lào được phân bổ thêm 65 triệu đồng/xã; Riêng thành phố Đông Hà bổ sung thêm 400 triệu đồng/năm.

Định mức chi trên bao gồm cả mức chi tăng để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng- an ninh, tăng chi triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Dân quân tự vệ (chưa bao gồm các khoản phụ cấp theo quy định của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016).

* Ngoài ra, phân bổ thêm kinh phí thực hiện chế độ cho lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị định 38/NĐ-CP và Quyết định 941/QĐ/UBND ngày 06 tháng 8 năm

2016 của UBND tỉnh về chế độ tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn.

8. Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế

8.1. Cấp tỉnh

- Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu: Chi bộ máy của các đơn vị sự nghiệp kinh tế được áp dụng định mức tại mục 3.1 quy định này;

- Kinh phí thực hiện miễn thu thủy lợi phí, hỗ trợ bảo vệ phát triển đất trồng lúa bố trí bằng kinh phí Trung ương giao;

- Sở Tài chính phối hợp các Sở chủ quản căn cứ nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định trong phương án phân bổ ngân sách tỉnh:

+ Đối với các đơn vị thực hiện khoán khối lượng công việc: Mức kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên được giao ổn định và xem xét điều chỉnh bổ sung trong các trường hợp được cấp có thẩm quyền giao tăng nhiệm vụ;

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp khác: Mức kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên được xác định trên cơ sở nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

8.2. Cấp huyện

Chi sự nghiệp kinh tế tăng **10%** so dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2016 (Đã bao gồm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch).

Ngoài ra phân bổ thêm căn cứ trên tiêu chí đô thị như sau:

- Đô thị loại III: 1.500 triệu đồng/đô thị

- Đô thị loại IV: 800 triệu đồng/đô thị

- Đô thị loại IV: 500 triệu đồng/đô thị

8.3. Cấp xã

- Chi sự nghiệp kinh tế phân bổ:

+ Bình quân **33 triệu đồng/xã, thị trấn/năm;**

+ Bình quân: **47 triệu đồng/phường/năm;**

9. Định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường: Không thấp hơn định mức Trung ương giao, bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định hiện hành. Sở Tài chính phối hợp các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định trong phương án phân bổ ngân sách phù hợp.

10. Định mức phân bổ chi khác

10.1. Cấp tỉnh: Phân bổ tối thiểu bằng tỷ lệ 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (Được tính theo định mức phân bổ quy định từ mục 1 đến mục 09 trên đây).

10.2. Cấp huyện, xã: Phân bổ tối thiểu bằng tỷ lệ 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, xã (Được tính theo định mức phân bổ quy định từ mục 1 đến mục 09 trên đây).

11. Dự phòng ngân sách: Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, giao Sở Tài chính trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh bố trí dự phòng ngân sách địa phương đảm bảo không thấp hơn dự toán Trung ương giao.

Chi dự phòng theo quy định của Luật ngân sách năm 2015. Trường hợp đặc biệt sử dụng chi dự phòng để thực hiện nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi thực hiện và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã tối thiểu 2% tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện, cấp xã.

12. Định mức phân bổ theo quy định này làm căn cứ phân bổ ngân sách năm 2017 và được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017- 2020. Các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định, dự toán chi thường xuyên các lĩnh vực sẽ được điều chỉnh tăng thêm tùy theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng